

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

Số: 910 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 12 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án Xây dựng đường và cầu vượt lũ xã Châu Kim, huyện Quế Phong

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Xây dựng đường và cầu vượt lũ xã Châu Kim, huyện Quế Phong và Công văn số 446/UBND-QLDA ngày 02/4/2024 của UBND huyện Quế Phong về việc đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án;


Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 2152/STNMT-BVMT ngày 09/4/2024.

QUYẾT ĐỊNH:


Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án: Xây dựng đường và cầu vượt lũ xã Châu Kim, huyện Quế Phong (sau đây gọi tắt là Dự án) của UBND huyện Quế Phong làm chủ dự án (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Xây dựng; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Quế Phong; Chủ tịch UBND xã Châu Kim và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Phó Chủ tịch (NN) UBND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu VT.NN(V) 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH


Nguyễn Văn Đệ

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
CỦA DỰ ÁN XÂY DỰNG ĐƯỜNG VÀ CẦU VƯỢT LŨ
XÃ CHÂU KIM, HUYỆN QUẾ PHONG**

*(kèm theo Quyết định số: 910 /QĐ-UBND
ngày 12 /4/ 2024 của UBND tỉnh Nghệ An)*

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Xây dựng đường và cầu vượt lũ xã Châu Kim, huyện Quế Phong.
- Địa điểm thực hiện: xã Châu Kim, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.
- Chủ đầu tư: UBND huyện Quế Phong.

1.2. Phạm vi, quy mô

Dự án Xây dựng đường và cầu vượt lũ xã Châu Kim, huyện Quế Phong thực hiện theo Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An về chủ trương đầu tư dự án và Quyết định số 2980/QĐ-UBND ngày 20/9/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi và kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

1.3.1. Các hạng mục công trình chính

- Phần đường: thiết kế đạt quy mô đường cấp V miền núi (TCVN 4054 - 2005), vận tốc thiết kế $V=30\text{km/h}$. Nền đường rộng $B_{\text{nền}} = 6,5\text{m}$, mặt đường láng nhựa rộng $B_{\text{mặt}} = 3,5\text{m}$, gia cố lề mỗi bên 1,0m bằng kết cấu như kết cấu mặt đường; chiều dài toàn tuyến (bao gồm cả cầu) là 3,152km.

- Phần cầu:

+ Đầu tư xây dựng cầu qua sông Nậm Giải, tại bản Hữu Văn, xã Châu Kim với quy mô: cầu vĩnh cửu bằng BTCT và BTCT DƯL; tải trọng thiết kế HL93; Bề rộng cầu $B = (6,0+2\times 0,5)\text{m}=7,0\text{m}$. Chiều dài cầu tính đến đuôi mố là 110,40m; cầu gồm 3 nhịp dầm giản đơn, sơ đồ nhịp $3\times 33\text{m}$; tần suất thiết kế $P=1\%$;

+ Đối với cầu Bản Khoảng tại Km0+700: giữ nguyên, không đầu tư xây dựng lại.

1.3.2. Các hạng mục công trình phụ trợ

- Hệ thống thoát nước trên tuyến đường:

+ Hệ thống nước dọc: đoạn qua khu vực đông dân cư thiết kế rãnh kín chịu lực tiết diện hình chữ nhật, khẩu độ $B=0,6\text{m}$. Kết cấu móng và thân rãnh bằng BCTC M250 đúc sẵn đặt trên lớp đá dăm đệm. Tấm bản bằng BTCT M250

đúc sẵn. Thiết kế rãnh hở hình thang kích thước (40x40x120)cm. Các đoạn có nguy cơ xói lở thiết kế rãnh hở hình thang bằng BTXM lắp ghép, kích thước (120x40x40)cm, thành rãnh bằng tấm BTXM M200 đúc sẵn dày 7cm, đáy rãnh bằng BTXM M150 đổ tại chỗ dày 7cm. Tại các vị trí qua cống nhà dân bố trí tấm bản bằng BTCT M250 dày 10cm. Các vị trí qua đường ngang thiết kế rãnh kín chịu lực tiết diện hình chữ nhật, khẩu độ B=0,6m bằng BTCT M200 đổ tại chỗ. Thành và đáy rãnh dày 15cm, đặt trên lớp đá dăm đệm dày 10cm; Tấm bản bằng BTCT M250 đổ tại chỗ;

+ Cống thoát nước ngang đường thiết kế tải trọng H30-XB80, tần suất thiết kế: P=4%. Trên tuyến thiết kế mới tổng cộng có 19 cống các loại trong đó: 12 cống bản B=1,0m, 01 cống bản B=2,0m, 01 cống bản B=3,0m, 02 cống tròn D=1,0m, 02 cống tròn D1,5m, 01 cống hộp 1x(2x2)m.

- Công trình an toàn giao thông trên tuyến bao gồm các loại cọc tiêu, biển báo hiệu đường bộ, hộ lan mềm bằng tôn sóng mạ kẽm nhúng nóng, vạch sơn đường thiết kế theo đúng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

1.3.3. Các hoạt động của dự án

- Giai đoạn thi công xây dựng: hoạt động thu hồi, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, hoạt động phát quang, giải phóng mặt bằng chuẩn bị mặt bằng thi công, đào đắp nền đường, thi công các hạng mục công trình; hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, đất, đá thải, phế thải.

- Giai đoạn vận hành: hoạt động bảo trì, duy tu công trình.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có diện tích 4,1ha nằm trong vùng đệm của Khu dự trữ sinh quyển Miền Tây Nghệ An và có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa với diện tích 5.859,7m².

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

Hoạt động phát quang, giải phóng mặt bằng chuẩn bị mặt bằng thi công, đào đắp nền đường, thi công các hạng mục công trình và hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, đất, đá thải, phế thải phát sinh tiếng ồn, bụi, khí thải, nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại có nguy cơ gây ngập úng, ảnh hưởng đến cảnh quan, hoạt động giao thông đường bộ và tiềm ẩn nguy cơ sự cố tai nạn lao động, tai nạn giao thông, cháy, nổ, ngập lụt, ngập úng cục bộ,...

2.2. Giai đoạn vận hành

- Hoạt động duy tu, bảo dưỡng tuyến đường phát sinh chất thải rắn sinh

hoạt và chất thải nguy hại.

- Hoạt động của các phương tiện lưu thông trên tuyến phát sinh bụi, khí thải và tiếng ồn.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

a. Giai đoạn thi công xây dựng:

- Nước thải sinh hoạt của công nhân phát sinh khoảng: $1,78\text{m}^3/\text{ngày}$ đêm, thành phần chủ yếu chứa các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD/COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh.

- Nước thải thi công xây dựng phát sinh khoảng $2,8\text{m}^3/\text{ngày}$, từ hoạt động vệ sinh dụng cụ, rửa bánh xe đối với phương tiện ra vào công trường, thành phần chủ yếu chứa chất rắn lơ lửng (SS), dầu mỡ, đất, cát,...

- Nước mưa chảy tràn phát sinh lớn nhất tính cho ngoài khu vực công trường chảy vào công trường là $16\text{m}^3/\text{s}$; thành phần chủ yếu nước mưa chảy tràn cuốn trôi các chất bẩn từ bề mặt công trường như: đất, cát, vật liệu xây dựng,...

b. Giai đoạn vận hành:

Nước mưa chảy tràn phát sinh lớn nhất khoảng $0,25\text{m}^3/\text{s}$; thành phần chủ yếu là kim loại nặng, dầu và các chất phát sinh từ quá trình mài mòn lốp xe, rò rỉ và do lão hoá lớp bê tông tích tụ trên mặt đường. Khi gặp mưa, các chất bẩn tích tụ trên mặt đường sẽ bị rửa trôi xuống vùng thấp hơn, ảnh hưởng tới môi trường đất và nước dọc tuyến.

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

a. Giai đoạn thi công xây dựng:

Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động đào, đắp nền đường; phá dỡ công trình trên tuyến; thi công các hạng mục công trình dự án gồm: tuyến đường, cầu, cống, các hạng mục công trình phụ trợ trên tuyến; vận chuyển máy móc thiết bị, nguyên vật liệu, đất đắp, đất đắp thải. Thành phần chủ yếu: bụi, khí thải phát sinh từ các phương tiện vận chuyển, phương tiện thi công như khí NO_2 , SO_2 , CO, VOC,...

b. Giai đoạn vận hành:

Bụi, khí thải phát sinh từ phương tiện giao thông lưu thông trên tuyến đường. Thành phần chủ yếu là khí thải phát sinh từ các phương tiện vận tải ra vào dự án như NO_2 , CO, CO_2 , VOC,...

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường

a. Giai đoạn thi công xây dựng:

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân phát sinh khoảng 20 kg/ngày; thành phần chủ yếu là chất hữu cơ, giấy vụn các loại, nylon, vỏ chai nước...

- Chất thải rắn xây dựng:

+ Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động phá dỡ công trình nhà ở trên tuyến với khối lượng 1.189,6m³;

+ Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động bóc đất lúa là 1.464,9m³;

+ Chất thải từ nguyên vật liệu phát sinh là 246,4kg/ngày;

+ Khối lượng sinh khối phát quang ước tính là 13,06 tấn;

+ Khối lượng đào cống rãnh, mương; đất vét bùn thực bì... với tổng khối lượng khoảng 10.039 m³.

Thành phần chủ yếu là cây bụi cỏ, đất, cát, đá, gạch, vữa, bê tông, gỗ ván, đầu mẫu sắt thép, bao bì carton, nilon,...

b. Giai đoạn vận hành:

Hoạt động bảo trì, duy tu công trình phát sinh chất thải rắn khoảng 2m³/đợt bảo dưỡng; thành phần chủ yếu là bê tông, cọc tiêu hồng,...

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

a. Giai đoạn thi công xây dựng:

Chất thải nguy hại phát sinh: 21kg/tháng; thành phần chủ yếu là giẻ lau dầu mỡ, ốc quy thải, bóng đèn huỳnh quang sau sử dụng, que hàn thải,...

b. Giai đoạn vận hành: không phát sinh.

3.3. Tiếng ồn, độ rung

a. Giai đoạn thi công xây dựng:

Tiếng ồn, độ rung phát sinh chủ yếu từ các phương tiện giao thông vận tải và máy móc thi công.

b. Giai đoạn vận hành:

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các phương tiện giao thông.

3.4. Các tác động khác

a. Giai đoạn thi công xây dựng:

- Hoạt động thu hồi, chuyển đổi mục đích sử dụng đất: ảnh hưởng đến sinh kế của các hộ dân, tác động đến môi trường xã hội, ảnh hưởng đến giao thông, tưới tiêu phục vụ hoạt động sản xuất nông nghiệp.

- Hoạt động thi công các hạng mục công trình của dự án và hoạt động của máy móc thi công và các phương tiện vận chuyển ảnh hưởng đến an toàn giao thông, nguy cơ ngập úng, ảnh hưởng đến hệ sinh thái, cảnh quan khu vực, làm gián đoạn và gây nhiễu loạn hoạt động di chuyển và kiếm ăn của các loại động vật trên cạn, xảy ra các sự cố môi trường.

- Tác động đến đa dạng sinh học, di sản thiên nhiên, di tích lịch sử - văn hóa, các yếu tố nhạy cảm khác: dự án nằm trong vùng đệm của Khu dự trữ sinh quyển Miền Tây Nghệ An.

b. Giai đoạn vận hành:

Hoạt động của các phương tiện tham gia giao thông làm gia tăng lưu lượng phương tiện giao thông, nguy cơ xảy ra tai nạn giao thông.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

a. Giai đoạn thi công xây dựng:

- Nước mưa chảy tràn:

+ Thu gom, lắng lọc nước mưa chảy tràn vào hố lắng và rãnh thoát nước xung quanh khu vực thi công để lắng đọng bùn, đất trước khi nước thoát ra môi trường, đảm bảo lưu thông dòng chảy, không gây ngập úng cục bộ; hạn chế thi công vào mùa mưa lũ;

+ Công trình: hố lắng có kích thước $D \times C \times R = 1m \times 1m \times 1m$, khoảng cách 30m/hố; Quy trình: nước mưa chảy tràn → hệ thống rãnh thu gom nước mưa vào hố lắng → lắng cặn → môi trường;

+ Ưu tiên thi công hệ thống mương thoát nước dọc tuyến đường trước để đảm bảo công tác tiêu thoát nước trong mùa mưa đặc biệt là nước mưa chảy tràn. Xử lý kịp thời khi xảy ra vấn đề ách tắc hệ thống mương thoát nước khu vực dự án;

+ Thường xuyên kiểm tra, nạo vét, khơi thông, không để phế thải xây dựng xâm nhập vào đường thoát nước gây tắc nghẽn với tần suất 2 lần/tuần;

+ Hạng mục thi công cầu phải được đảm bảo để thoát nước về mùa mưa lũ của sông Nậm Giải, tránh gây tắc ứ dòng chảy và khi thi công cầu cần có biện pháp đảm bảo lưu thông dòng chảy trong quá trình thi công.

- Đối với nước thải sinh hoạt:

+ Ưu tiên sử dụng công nhân tại địa phương, tự túc chỗ ăn ở địa phương để hạn chế tối đa lượng chất thải sinh hoạt phát sinh;

+ Lắp đặt 01 nhà vệ sinh di động trên công trường thi công (có 02 bồn chứa nước thải sinh hoạt bằng composite dung tích $2m^3$ /bồn). Hợp đồng với đơn

vị có chức năng định kỳ hút, vận chuyển, xử lý khi đầy bể, không xả thải ra môi trường.

- Nước thải thi công xây dựng:

+ Tại công trường xây dựng, nước thải từ quá trình vệ sinh máy móc, thiết bị, xịt rửa xe các phương tiện ra vào công trường sẽ được thu gom về 01 hố thu nước có kích thước $D \times C \times R = 3 \text{m} \times 0,2 \text{m} \times 3 \text{m}$ để xử lý;

+ Dầu mỡ phát sinh được lọc bằng tấm vải chuyên dụng. Vải lọc dầu được định kỳ 1 lần/1 tuần thu gom và quản lý như chất thải nguy hại;

+ Quy trình: nước thải từ hoạt động vệ sinh phương tiện vận chuyển, thiết bị thi công → hố thu nước để lắng → bể tách dầu phân ly bậc I → bể lắng cặn phân ly bậc II → nước rửa sau khi được lắng cặn → tuần hoàn tái sử dụng để tưới nước dập bụi trên công trường thi công.

b. Giai đoạn vận hành:

Khi đi vào vận hành, hệ thống thoát nước của dự án đã hoàn thành theo thiết kế nên việc tiêu thoát nước mưa chảy tràn đã được đảm bảo. Định kỳ kiểm tra, nạo vét, sửa chữa những điểm bị hỏng trên các rãnh tiêu thoát để đảm bảo khả năng tiêu thoát nước mưa.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

a. Giai đoạn thi công xây dựng:

- Giảm thiểu bụi từ hoạt động đào đắp:

+ San lấp mặt bằng theo đúng chỉ giới đường đỏ và tập trung bố trí kinh phí đủ theo dự án, huy động lực lượng, thiết bị thi công theo tiến độ đã phê duyệt. Thi công theo phương pháp “cuốn chiếu”, thi công đến đâu gọn đến đó và dọn dẹp công trường thi công ngay sau khi hoàn thành;

+ Phun tưới ẩm đất đắp trong quá trình lu nền nền đường với tần suất phun nước tưới ẩm khoảng 02 lần/ngày và có thể tăng lên 3-4 lần/ngày vào các ngày nắng nóng, gió mạnh tại những khu vực phát sinh ra nhiều bụi;

+ Thường xuyên dọn dẹp vệ sinh trên tuyến đường vận chuyển. Các phương tiện xe, máy thi công kiểm chuẩn và đăng kiểm phù hợp.

- Giảm thiểu tác động do bụi, khí thải từ quá trình vận chuyển nguyên vật liệu, đất đá đổ thải:

+ Xe vận tải chuyên chở đất đá, nguyên vật liệu quá trình xây dựng, xe chở đất thải, hữu cơ đi đổ thải phải lót kín sàn xe, thùng xe được phủ bạt để giảm sự rơi vãi vật liệu, cát bụi, đá,...trên đường và phát tán bụi;

+ Trong quá trình thi công tiến hành dứt điểm từng hạng mục, lập phương án thi công hợp lý, tiến hành thi công đồng bộ;

+ Phun nước tưới ẩm dọc theo các tuyến đường vận chuyển đất, đá thải và vật liệu xây dựng khoảng 02 lần/ngày trong phạm vi bán kính 2km từ tuyến đường dự án và tăng tần suất lên 3-4 lần/ngày trong những ngày hanh khô;

+ Rửa lốp bánh xe ô tô trước khi ra khỏi công trường: bố trí vòi rửa lốp xe bám bùn đất trước khi rời khỏi công trường vào các tuyến đường dân cư;

+ Quét dọn sạch sẽ đoạn tuyến nội bộ và đường tiếp cận qua khu dân cư vào cuối mỗi buổi làm việc.

- Giảm thiểu tác động do bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của máy móc thiết bị:

+ Sử dụng nhiên liệu đúng chất lượng quy định của máy móc, nhiên liệu có hàm lượng lưu huỳnh thấp, có động cơ đốt trong có hiệu suất cao, tải lượng khí thải nhỏ, độ ồn thấp;

+ Thường xuyên bảo dưỡng máy móc thiết bị thi công đảm bảo hoạt động trạng thái tốt nhất, hạn chế tiếng ồn và khói thải ở mức thấp nhất;

+ Đưa ra lịch trình thi công hợp lý, giảm mật độ các loại phương tiện thi công trong cùng một thời điểm;

+ Định kỳ bảo dưỡng phương tiện vận chuyển đảm bảo hoạt động trạng thái tốt nhất, hạn chế tiếng ồn và khói thải ở mức thấp nhất;

+ Phương tiện lưu thông tốc độ tối đa trong khu vực nội bộ không vượt quá 5km/h. Đặt biển báo hiệu công trường đang thi công và cử người hướng dẫn các phương tiện tham gia giao thông đi qua khu vực công trường đang thi công đảm bảo an toàn.

- Giảm thiểu tác động do bụi, khí thải phát sinh từ công trường thi công:

+ Hoàn thành dứt điểm theo hình thức thi công cuốn chiếu, khống chế việc lộ mặt đường cấp phối kéo dài; thi công đến đâu vệ sinh sạch đến đó để giảm thiểu tối đa lượng bụi phát sinh trên mặt đường;

+ Làm sạch tuyến đường trước khi láng nhựa đường và phun tưới nhựa bám dính;

+ Dựng hàng rào chắn công trường thi công để giảm khả năng phát tán bụi;

+ Tránh thi công trải nhựa đường vào các giờ cao điểm nhằm giảm ảnh hưởng mùi, nhiệt trong quá trình thi công đến người dân trong khu vực dự án;

+ Đối với công nhân xây dựng phải trang bị khẩu trang phòng độc, kính phòng hộ bảo vệ mắt, găng tay, mũ, quần áo bảo hộ.

b. Giai đoạn vận hành:

- Định kỳ duy tu, bảo dưỡng mặt đường nhằm hạn chế tối đa lớp bê tông bị lão hoá; phun nước làm ẩm khu vực bảo dưỡng trước khi tiến hành duy tu, bảo dưỡng.

- Lắp đặt biển báo hướng dẫn giao thông, quy định tốc độ xe tham gia giao thông tương ứng với cấp đường thiết kế phần tuyến tại các đoạn phù hợp.

- Khi dự án hoàn thành sẽ được bàn giao cho đơn vị quản lý. Đơn vị quản lý sẽ phối hợp với đơn vị chức năng khác như Cảnh sát giao thông, lực lượng cơ động,... tuần tra, kiểm tra các phương tiện tham gia giao thông nhằm hạn chế vi phạm giao thông, đặc biệt là hiện tượng chở quá tải, phương tiện quá cũ,... gây ô nhiễm môi trường không khí.

4.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

a. Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Đối với chất thải rắn xây dựng:

+ Đất đào, vét hữu cơ (đất vét tầng đất mặt từ đất chuyên trồng lúa nước): được tận dụng vào việc trồng cỏ trên các điểm taluy có nền đất yếu và cần sỏi, số lượng còn lại sẽ vận chuyển về bãi tập kết khu đất bằng thuộc tờ bản đồ 15, số thửa 3 với diện tích 3.790,1m² và giao lại cho chính quyền địa phương sử dụng vào mục đích cải tạo diện tích đất trồng màu;

+ Sinh khối phát quang và khối lượng tháo dỡ nhà cửa, công trình kiên cố trên phạm vi tuyến dự án: cho người dân tận dụng một số vật liệu có thể tái sử dụng, khối lượng còn lại sẽ vận chuyển đến bãi thải đã được UBND xã Châu Kim chấp thuận;

+ Bao xi măng, sắt thép vụn, chai lọ,... được thu gom, phân loại, tập trung để bán phế liệu. Ván, cột gỗ phục vụ xây dựng sau khi hoàn thành công trình được thu gom và bảo quản để sử dụng lại cho các công trình khác;

+ Gạch vỡ, đá vỡ, bê tông ... được tận dụng lại để san nền công trường; bùn thải từ hồ lắng, phần chất thải không thể tận dụng được đổ thải tại bãi thải theo biên bản thỏa thuận đổ đất, đá, vật liệu thải đã được UBND xã Châu Kim chấp thuận, vị trí cụ thể như sau:

++ Vị trí 1: giáp ranh thị trấn Kim Sơn và xã Châu Kim gần đầu cầu Châu Kim km 256+750 trên Quốc lộ 16, có diện tích 4.000m² khả năng lưu chứa khoảng 6.400m³;

++ Vị trí 2: cạnh đường Châu Kim – Nậm Giải thuộc bản Cọ Muông, xã Châu Kim, tờ bản đồ số 25, thửa đất 143, với diện tích 4.061,1m², khả năng lưu chứa 12.183,3 m³.

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt: thu gom và phân loại rác tại nguồn. Bố trí 03 thùng chứa có nắp đậy dung tích 240 lít/thùng tại công trường thi công, có màu khác nhau để phân loại rác đảm bảo thu gom toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của cán bộ công nhân viên. Phương án thu gom và xử lý được thực hiện như sau:

+ Chất thải thực phẩm: hợp đồng với cá nhân, tổ chức có nhu cầu thu gom làm nguyên liệu chế biến thức ăn gia súc hoặc chế biến phân hữu cơ. Trường hợp không có đơn vị nào có nhu cầu thì hợp đồng với đơn vị đủ điều kiện vận chuyển xử lý;

+ Chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế như các lon đựng nước giải khát, giấy,... được thu gom vào thùng đựng, rồi định kỳ bán phế liệu;

+ Chất thải không có khả năng tái sử dụng: thu gom và định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý với tần suất 01 ngày/lần.

b. Giai đoạn vận hành:

- Định kỳ 01 tháng/lần đơn vị tiếp nhận, quản lý và vận hành tuyến đường sẽ phối hợp với đơn vị làm công tác vệ sinh môi trường, dọn dẹp vệ sinh mặt đường và hai bên lề đường. Chất thải rắn phát sinh được đơn vị vệ sinh môi trường vận chuyển đi xử lý theo quy định ngay sau khi phát sinh.

- Lắp đặt các biển cấm không vứt rác ra lòng đường làm ảnh hưởng tới mỹ quan và môi trường sống tại khu vực.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

a. Giai đoạn thi công xây dựng:

- Trang bị 03 thùng chứa chuyên dụng, có nắp đậy kín để thu gom: 01 thùng chứa dầu mỡ thải để phòng trường hợp phát sinh dầu thải từ máy móc, 01 thùng chứa giẻ lau dính dầu, 01 thùng chứa các loại chất thải nguy hại khác như pin,... dán nhãn mác theo quy định để lưu giữ, phân loại chất thải.

- Chất thải nguy hại được lưu giữ tại lán trại trên công trường được đặt tại Km2+957 thuộc bản Hữu Văn, bố trí kho có diện tích khoảng 5m² nền xi măng, mái lợp tôn, cửa bằng tôn kín; định kỳ liên hệ với đơn vị có chức năng, đủ năng lực để vận chuyển xử lý theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Đối với việc sửa chữa, duy tu bảo dưỡng lớn, bảo dưỡng định kỳ cho phương tiện, thiết bị thi công sẽ đưa đến các cơ sở sửa chữa có đủ năng lực.

b. Giai đoạn vận hành: các bộ phận quản lý đường tổ chức chịu trách nhiệm thu gom và hợp đồng với đơn vị xử lý theo đúng quy định của pháp luật (nếu có phát sinh).

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

4.3.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Có kế hoạch thi công hợp lý các thiết bị thi công gây tiếng ồn lớn như máy khoan, máy đào,... Không được hoạt động trong khoảng thời gian từ 21 giờ đến 6 giờ sáng hôm sau; chỉ được tiến hành thi công trong khoảng thời gian sau 21h khi được sự đồng ý của chính quyền địa phương và đại diện của các khu dân cư này (trong trường hợp cần đẩy nhanh thi công để đảm bảo tiến độ dự án).

- Chống rung bằng việc hạn chế số lượng thiết bị thi công đồng thời bố trí cự ly của các thiết bị có cùng độ rung để tránh cộng hưởng.

- Công nhân thi công trên công trường sẽ được trang bị bảo hộ lao động hạn chế hoặc chống ồn.

4.3.2. Giai đoạn vận hành

- Đặt các biển cấm không được còi xe vào những thời gian, địa điểm quy định của Luật giao thông đường bộ, cấm không cho xe chở quá tải lưu thông và nếu vi phạm sẽ xử lý nghiêm khắc.

- Các phương tiện đi lại sau 21h đến 6h sáng hôm sau phải hạn chế sử dụng còi để tránh ảnh hưởng đến khu dân cư.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Biện pháp giảm thiểu tác động của việc chiếm dụng đất: phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Biện pháp giảm thiểu tác động lên giao thông khu vực và trên tuyến đường vận chuyển: bố trí lịch thi công phù hợp, tránh tình trạng tập trung xe chuyên chở với mật độ lớn; hạn chế vận chuyển nguyên, nhiên vật liệu, đất đá đổ thải vào các khung giờ cao điểm; tuân thủ tuyệt đối quy định về tốc độ khi lưu hành trên các tuyến đường; quy định hạn chế tốc độ lưu thông tối đa trong khu vực nội bộ không vượt quá 5km/h; có biển báo hiệu công trường đang thi công và cử người hướng dẫn các phương tiện tham gia giao thông đi qua khu vực công trường đang thi công đảm bảo an toàn.

- Biện pháp giảm thiểu tác động đến kinh tế xã hội: phối hợp với chính quyền địa phương để quản lý an ninh trật tự, lưu trú của công nhân xây dựng và để bảo đảm an ninh trật tự và ngăn ngừa các tệ nạn xã hội; có quy định nghiêm ngặt với lực lượng thi công về tổ chức, ăn, nghỉ, sinh hoạt, tránh phát sinh mâu thuẫn không đáng có giữa công nhân xây dựng với nhân dân gây mất ổn định xã hội và làm giảm tiến độ dự án.

- Biện pháp tiêu thoát nước ngập úng: thường xuyên kiểm tra đảm bảo thi công cầu khơi thông các dòng chảy, thông tắc các cống rãnh thoát nước xung quanh công trường thi công đảm bảo không để nước đọng, gây ngập úng.

- Nếu trong quá trình thi công có xảy ra sự cố rạn nứt, ảnh hưởng đến chất lượng các công trình của người dân (đối chiếu với biên bản thực trạng trước khi thi công); thống kê khối lượng và mức độ bị ảnh hưởng để có phương án đền bù hợp lý theo giá trị sửa chữa hay xây mới công trình bị hư hỏng.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường

5.1. Giai đoạn thi công xây dựng

Giám sát chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại:

- Vị trí giám sát: toàn bộ khu vực thực hiện dự án.
- Nội dung: giám sát khối lượng phát sinh; phân loại các loại chất thải phát sinh để quản lý, thu gom theo quy định.
- Tần suất giám sát: thường xuyên và liên tục.

5.2. Giai đoạn vận hành

Các yếu tố nứt nẻ, sụt lún, hư hỏng mặt đường trên tuyến theo quy định.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác:

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu sau:

- 6.1. Chỉ được triển khai thực hiện dự án khi được cơ quan có thẩm quyền cho phép.
- 6.2. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai, tài nguyên nước và bảo vệ môi trường trong mọi hoạt động triển khai thi công.
- 6.3. Thực hiện chương trình quản lý và giám sát môi trường, các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường khác như đã đề xuất.
- 6.4. Điều chỉnh, bổ sung nội dung của Báo cáo đánh giá tác động môi trường cho phù hợp với nội dung, yêu cầu bảo vệ môi trường được nêu trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường.
- 6.5. Công khai Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định và cung cấp thông tin về môi trường theo quy định. Thực hiện đăng ký môi trường tại xã Châu Kim theo quy định.
- 6.6. Tuân thủ các quy định hiện hành về an toàn lao động, phòng chống thiên tai, cháy rừng.
- 6.7. Chỉ đạo UBND xã Châu Kim thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật hiện hành; chỉ được phép đổ các loại đất, đá thải, phế liệu xây dựng phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án vào đúng các vị trí đã được chính quyền địa phương chấp thuận; thực hiện các biện pháp quản lý, kỹ thuật bảo đảm các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong

quá trình thu gom, vận chuyển, đổ vật liệu thải.

6.8. Trong quá trình thực hiện dự án, trường hợp để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và sức khỏe cộng đồng phải dừng ngay các hoạt động gây ra sự cố; tổ chức ứng cứu, khắc phục sự cố; thông báo khẩn cấp cho cơ quan quản lý về môi trường cấp tỉnh và các cơ quan có liên quan nơi thực hiện dự án để chỉ đạo và phối hợp xử lý.

6.9. Cam kết thực hiện các nội dung đã thỏa thuận, thống nhất tại Biên bản họp tham vấn cộng đồng dân cư và Văn bản ý kiến tham vấn trong quá trình lập báo cáo đánh giá tác động môi trường của UBND, UBMTTQ xã Châu Kim./.